TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **232**/2023/QĐST-HNGĐ	*Ba Đình, ngày 17 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 37, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 207/2023/TLST-VHNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023 về yêu cầu "Công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Anh **PKT**, sinh năm 1997; Căn cước công dân số: 00xxx cấp ngày 27/7/2022 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; ĐKHKTT: Khu 9 Đồng Trung, Thanh Thủy, Phú Thọ; Nơi ở hiện tại: Số xxx ngõ xx PD, quận BTL, thành phố Hà Nội.

- Chị **PMN**, sinh năm 1998; Căn cước công dân số: 00XXX cấp ngày 27/9/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; ĐKHKTT và nơi ở: số x ngách xx NH, phường ĐC, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 4 năm 2023 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội của người yêu cầu là tự nguyện.

[2] Quan hệ hôn nhân của anh PKT và chị PMN là hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn số 49 ngày 26 tháng 10 năm 2021 tại UBND phường ĐC quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

[3] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Anh PKT và chị PMN thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu PMK, sinh ngày 25/11/2021. Giao cháu MK cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, anh T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 3.500.000đồng/tháng/con kể từ tháng 5 năm 2023 đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh PKT có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Không có không yêu cầu giải quyết.

- Về các khoản vay nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí**: Chị PMN tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 000xxx ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình.

Nguyễn Thị Thanh Thủy